

Tiên Lãng, ngày 15 tháng 10 năm 2018

CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM GDNN-GDTX HUYỆN TIÊN LÃNG
GIAI ĐOẠN 2018-2025 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

PHẦN I:
CƠ SỞ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Luật Giáo dục 2005 và sửa đổi bổ sung năm 2009;
- Luật giáo dục nghề nghiệp năm 2014;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
- Nghị quyết số 44/NQ-CP, ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị TW8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
- Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân và tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới quản lý tài chính và tiếp tục triển khai phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học”;
- Thông tư liên tịch số 39/2015/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BNV, ngày 19 tháng 10 năm 2015 của liên bộ: Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ hướng dẫn về việc sáp nhập Trung tâm Dạy nghề, Trung tâm GDTX, Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp công lập cấp huyện thành Trung tâm GDNN -GDTX; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên;
- Căn cứ Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2016 của UBND thành phố Hải Phòng về việc bổ sung nhiệm vụ và đổi tên Trung tâm DN&GDTX huyện Tiên Lãng thành Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tiên Lãng;
- Quyết định số: 3482/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của UBND huyện Tiên Lãng Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tiên Lãng;
- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ XXV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện Tiên Lãng lần thứ XXVIII về phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo giai đoạn 2015 - 2020;

- Nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tiên Lãng.

2. Đặc điểm tình hình

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tiên Lãng được thành lập theo Quyết định số: 2001/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2016 của UBND thành phố Hải Phòng về việc bổ sung nhiệm vụ và đổi tên Trung tâm DN&GDTX huyện Tiên Lãng thành Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tiên Lãng. Ban đầu khi mới thành lập Trung tâm gặp nhiều khó khăn như thiếu đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, phòng học xuống cấp. Nhưng nhờ phát huy truyền thống quê hương cách mạng, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của cấp trên Trung tâm đã tạo dựng được niềm tin của nhân dân trong huyện, cho đến nay Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tiên Lãng đã trở thành cơ sở giáo dục tin cậy của nhân dân không chỉ trên địa bàn huyện Tiên Lãng mà còn ở cả các huyện khác trong Thành phố. Đặc biệt là sau khi được sát nhập thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tiên Lãng, công tác dạy học văn hóa và đào tạo nghề, hướng nghiệp đã có nhiều khởi sắc cả về quy mô và chất lượng đào tạo.

* *Diện tích đất:* 12000m²; gồm 03 cơ sở; cơ sở 1,2 nằm trên địa bàn của thị trấn Tiên Lãng và cơ sở 3 nằm trên địa bàn xã Tiên Thắng. Diện tích đất cho xây dựng phòng học, diện tích xây dựng nhà xưởng thực hành, thực nghiệm và Diện tích đất cho sân chơi, bãi tập, nhà vệ sinh, nhà công vụ, hệ thống khuôn viên và cây xanh.

* *Các phòng học:*

- Cơ sở 1:

+ Nhà lớp học 2 tầng: 9 phòng, tổng diện tích sàn: 500 m²;

+ Phòng thực hành: 02 phòng, tổng diện tích sàn: 160 m²;

+ Phòng hội trường: 120 m²;

+ Phòng thư viện: 40 m²;

+ Lán để xe: 300 m²;

+ Khu vệ sinh: 50m²;

+ Sân bóng đá: 500m²;

+ Các phòng học, phòng thực hành được trang bị hệ thống ánh sáng, quạt mát, bàn ghế đạt chuẩn theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Cơ sở 2:

+ Nhà lớp học 3 tầng: 01 dãy gồm 06 phòng, tổng diện tích sàn: 600 m²;

+ Nhà lớp học 2 tầng: 01 dãy gồm 02 phòng, tổng diện tích sàn: 120 m²

+ Phòng làm việc: 03 phòng, tổng diện tích sàn: 100 m²;

+ Phòng hội trường: 150 m²;

+ Phòng thực hành: 03 phòng, tổng diện tích sàn: 150 m²;

+ Phòng công vụ: 07 phòng, tổng diện tích sàn: 150 m²;

+ Lán để xe: 200 m²;

+ Khu vệ sinh: 50m²;

+ Các phòng học, phòng thực hành được trang bị hệ thống máy chiếu, ánh sáng, quạt mát, bàn ghế đạt chuẩn theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Cơ sở 3:

- + Nhà lớp học 2 tầng: 12 phòng, tổng diện tích sàn: 700 m²;
- + Phòng thực hành: 02 phòng, tổng diện tích sàn: 160 m²;
- + Phòng hội trường: 80 m²;
- + Phòng thư viện: 40 m²;
- + Lán để xe: 300 m²;
- + Khu vệ sinh: 50m²;
- + Sân bóng đá: 500m²;
- + Các phòng học, phòng thực hành được trang bị hệ thống máy chiếu, ánh sáng, quạt mát, bàn ghế đạt chuẩn theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Bình quân sỹ số là 34hs/1 lớp học chương trình GDTX cấp THPT và Trung cấp nghề.

* *Phòng làm việc*, Các phòng ban gồm: Hội trường, phòng Giám đốc; phòng các Phó Giám đốc; phòng kế toán, thủ quỹ; phòng Công đoàn; phòng Đoàn thanh niên; phòng y tế. Các phòng chức năng được trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ yêu cầu công tác đặc thù của mỗi bộ phận; có 90% các phòng được gắn máy điều hòa nhiệt độ, bàn ghế làm việc, máy tính kết nối Internet;

* *Thư viện*:

02 phòng thư viện với hơn 1000 đầu sách gồm các bản SGK, sách tham khảo và tài liệu. Có đầy đủ tủ sách, giá sách theo quy định; 01 phòng đọc cho học sinh với đầy đủ bàn ghế, đèn chiếu sáng màn hình ti vi 55 inch kết nối wifi và hệ thống quạt tiện nghi phục vụ cho học viên và giáo viên.

* *Phòng thiết bị dạy nghề gồm*: Phòng thiết bị điện dân dụng; Phòng thiết bị điện tử; Phòng học tin học, ngoại ngữ; Phòng may công nghiệp; Phòng nghề điện lạnh; Phòng điện công nghiệp; phòng nghề động cơ máy nông nghiệp.

+ Tổng số cán bộ giáo viên, CNV: 31/33 biên chế được giao, trong biên chế 31 người. Trong đó: Ban Giám đốc 03 người; giáo viên: 23 người, nhân viên 05 người; một số vị trí còn kiêm nhiệm và hợp đồng theo Nghị định 68: Y tế học đường 01 người, bảo vệ 04 người, tạp vụ: 02 người.

+ Trung tâm có 04 tổ: 01 tổ Giáo dục thường xuyên, 01 tổ Hành chính – Văn phòng tổng hợp; 01 tổ Giáo vụ; 01 Dạy nghề. Trong đó 100% giáo viên đạt chuẩn, giáo viên có trình độ thạc sỹ 3/26 chiếm 11,5 %.

+ Đơn vị có chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên. Các tổ chức trong Trung tâm hoạt động theo đúng quy chế, tạo sự phối hợp tốt trong hoạt động toàn diện của Trung tâm.

* *Thành tích đã đạt được*:

Trong những năm qua Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tiên Lãng đã từng bước phát triển về quy mô trường, lớp, đội ngũ cán bộ, giáo viên. Trung tâm đã đạt được nhiều thành tích nổi bật về nhiều mặt; cơ sở vật chất ngày càng khang trang, sạch đẹp, đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao. Một số thành tích nổi bật đã đạt được:

- Từ 2008 đến 2018: nhiều năm liền đơn vị đạt danh hiệu tiên tiến xuất được Sở Giáo dục và Đào tạo Hải phòng; Sở lao động Thương Binh và Xã hội, UBND huyện tặng giấy khen;

- Các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn thanh niên liên tục được công nhận tổ chức vững mạnh; được tặng bằng khen, giấy khen của các cấp, ngành;

- Chi bộ Đảng luôn đạt đơn vị trong sạch vững mạnh.

3. Kết quả chất lượng giáo dục toàn diện giai đoạn 2013 - 2018

3.1. Thực hiện kế hoạch phát triển quy mô trường lớp:

- Là một Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên của huyện thuần nông được đặt ở Trung tâm của huyện, đội ngũ giáo viên luôn đổi mới sáng tạo trong giảng dạy và công tác, sự năng động dám nghĩ, dám làm của Ban Giám đốc. Trung tâm đã thực hiện đa dạng hóa các loại hình giáo dục và đào tạo. Sự phát triển quy mô trường lớp được thể hiện theo bảng sau:

+ Quy mô dạy chương trình GDTX cấp THPT:

Năm học	Số HS BT THPT	Ghi chú
2013 - 2014	547	15 lớp
2014 - 2015	515	16 lớp
2015 - 2016	466	14 lớp
2016 - 2017	330	12 lớp
2017 - 2018	327	12 lớp

+ Dạy nghề theo trình độ sơ cấp:

Năm học	Nghề đào tạo	Số lượng	Nghề đào tạo
2012	Nghề nông nghiệp	05	Kỹ thuật thâm canh cây rau, cây màu, cây công nghiệp Kỹ thuật trồng hoa, cây cảnh – non bộ.
	Nghề phi nông nghiệp	02	May công nghiệp
2013	Nghề nông nghiệp	02	Kỹ thuật thâm canh cây rau, cây màu, cây công nghiệp Kỹ thuật trồng hoa, cây cảnh – non bộ.
	Nghề phi nông nghiệp	02	May công nghiệp
2014	Nghề nông nghiệp	02	Kỹ thuật thâm canh cây rau, cây màu, cây công nghiệp Kỹ thuật trồng hoa, cây cảnh – non bộ.
	Nghề phi nông nghiệp	01	May công nghiệp
2015	Nghề nông nghiệp	02	Kỹ thuật thâm canh cây rau, cây màu, cây công nghiệp Kỹ thuật trồng hoa, cây cảnh – non bộ.
	Nghề phi nông nghiệp	01	May công nghiệp
2016	Nghề nông nghiệp	02	Kỹ thuật trồng khoai tây Kỹ thuật trồng Bầu, bí, dưa chuột.
	Nghề phi nông nghiệp	02	May công nghiệp

	nghề nghiệp		
2017	Nghề nông nghiệp	02	Kỹ thuật trồng khoai tây Kỹ thuật trồng Bầu, bí, dưa chuột.
	Nghề phi nông nghiệp	02	Máy công nghiệp
2018	Nghề nông nghiệp	02	Kỹ thuật trồng khoai tây Kỹ thuật trồng Bầu, bí, dưa chuột.
	Nghề phi nông nghiệp	01	Máy công nghiệp

+ *Bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật kiến thức, kỹ năng:*

Các lớp bồi dưỡng gồm: tin học văn phòng; 05 lớp tin A; 02 lớp ngoại ngữ A; các lớp tin học, ngoại ngữ .v.v.

* *Đa dạng hóa các loại hình giáo dục – đào tạo, dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động:*

+ Đa dạng hoá các loại hình giáo dục và đào tạo:

Tổ chức các hoạt động chuyên giao kỹ thuật trồng nấm cho nhân dân tạo cơ hội học tập nhằm thoả mãn nhu cầu học đa dạng, phong phú của mọi người. Trong đó có những người không có điều kiện tiếp tục học tập ở trường lớp chính quy. Phương thức giáo dục này mang đến cho mọi người cơ hội học tập rất linh hoạt, học ngoài giờ hành chính. Giúp cho người học thuận lợi vừa làm vừa học xây dựng một xã hội học tập và học tập suốt đời:

+ *Nhiệm vụ dạy chương trình GDTX:* Trung tâm đã tiến hành điều tra nhu cầu của người học để dạy chương trình GDTX cấp THPT.

+ *Liên kết với các trường Cao đẳng, Trung cấp để nâng cao trình độ đào tạo như:* Cao đẳng Hàng hải I; Trung cấp Kỹ thuật nghiệp vụ Hải Phòng; Trung cấp Du lịch; Cao đẳng Công nghệ, kinh tế và Thủy sản; Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ thực phẩm .v.v.

+ *Mở các lớp tập huấn dài hạn, ngắn hạn:* Trung tâm đã tham mưu tốt với UBND Huyện đặt các lớp tập huấn tại đơn vị.

+ *Dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động:*

Khi học nghề: Người học được hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết số 1956 của Chính phủ. Do đó, học sinh ở Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tiên Lãng học theo hình thức Trung cấp nghề.

- Sau 3 năm học, học sinh được cấp 2 bằng: Bằng THPT+ Trung cấp nghề:

Đứng trước những biến đổi của nền kinh tế các nhà doanh nghiệp, các công ty đã đòi hỏi khắt khe hơn về người lao động vừa phải tốt nghiệp THPT vừa phải có tay nghề cao. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tiên Lãng đã xác định đào tạo nghề theo địa chỉ gắn liền với các doanh nghiệp, mô hình hoạt động có hiệu quả giữa Cơ sở giáo dục – Doanh nghiệp – Người học/ Người lao động để nâng cao chất lượng đào tạo, đào tạo gắn với giải quyết việc làm tại chỗ cho người học.

3.2. Chất lượng giáo dục:

3.2.1. Dạy chương trình GDTX cấp THPT:

Năm học	Nghề đào tạo			Số lượng	Kết quả TN	Tỷ lệ có việc làm
2012	May công nghiệp	70	100%	98%	Kỹ thuật thâm canh cây rau, cây màu, cây công nghiệp	98%
	Kỹ thuật trồng hoa, cây cảnh - non bộ.	70	100%	98%		
2013	May công nghiệp	70	100%	98%	Kỹ thuật thâm canh cây rau, cây màu, cây công nghiệp	98%
	Kỹ thuật trồng hoa, cây cảnh - non bộ.	35	100%	98%		
	May công nghiệp	35	100%	98%		
2014	May công nghiệp	35	100%	98%	Kỹ thuật thâm canh cây rau, cây màu, cây công nghiệp	98%
	Kỹ thuật trồng hoa, cây cảnh - non bộ.	35	100%	98%		
	May công nghiệp	35	100%	98%		
2015	May công nghiệp	35	100%	98%	Kỹ thuật thâm canh cây rau, cây màu, cây công nghiệp	98%
	Kỹ thuật trồng hoa, cây cảnh - non bộ.	35	100%	98%		
	May công nghiệp	70	100%	98%		
2016	May công nghiệp	70	100%	98%	Kỹ thuật trồng khoai tây.	98%
	Kỹ thuật trồng Bàu, bí, dưa chuột.	35	100%	98%		
2017	May công nghiệp	70	100%	98%		

3.2.2. Sơ cấp nghề:

Năm học	Tổng số HS	Kém			Yếu			TB			Khá			Tốt
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	
2013 - 2014	547	25	4,6	187	34,2	335	61,2							
2014 - 2015	514	17	3,3	136	26,5	361	70,2							
2015 - 2016	466	6	1,3	93	20,0	367	78,7							
2016 - 2017	342	7	2,0	94	27,5	241	70,5							
2017 - 2018	327	2	0,6	38	11,6	287	87,8							
Cộng:	2196			548	25,0	1591	72,4							

+ Hành kiểm:

Năm học	Tổng số HS	Kém			Yếu			TB			Khá			Giỏi
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	
2013 - 2014	547	23	4,2	402	73,5	122	22,3							
2014 - 2015	514	10	2,0	364	70,8	140	27,2							
2015 - 2016	466	6	1,3	273	58,6	187	40,1							
2016 - 2017	342	13	3,8	187	54,7	142	41,5							
2017 - 2018	327	2	0,6	159	48,6	165	50,6	1	0,3					
Cộng:	2196	54	2,5	1385	63,0	756	24,4	1	0,1					

+ Học lực:

	Kỹ thuật trồng khoai tây.	35	100%	98%
	Kỹ thuật trồng Bầu, bí, dưa chuột.	35	100%	98%
2018	May công nghiệp	35	100%	98%
	Kỹ thuật trồng khoai tây.	35	100%	98%
	Kỹ thuật trồng Bầu, bí, dưa chuột.	35	100%	98%

3.2.3. Trung cấp nghề:

Khóa học	Số lớp	Tổng số	Số HV TN	Kết quả TN	Tỷ lệ có việc làm
2013-2014	15	547	88	100 %	> 90%
2014-2015	16	514	181	100 %	> 90%
2015-2016	14	466	210	100 %	> 90%
2016-2017	12	330	94	100 %	> 90%
2017-2018	12	327	139	100 %	> 90%

3.2.4. Kết quả thi chọn học sinh giỏi từ năm 2013 đến 2018:

Năm học	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải K.K	Tổng số
2013 - 2014	01	04	05	03	13
2014 - 2015	02	05	04	06	17
2015 - 2016	02	07	10	07	26
2016 - 2017		03	08	06	17
2017 - 2018	03	09	10	04	26
Cộng:	08	28	37	26	99

3.2.5. Kết quả thi tốt nghiệp BT THPT

Năm học	Số HS dự thi	Số HS tốt nghiệp		Ghi chú
		SL	Tỷ lệ %	
2013 - 2014	88	88	100	
2014 - 2015	182	152	83,5	
2015 - 2016	212	128	60,4	
2016 - 2017	122	111	91,0	
2017 - 2018	139	136	97,8	

3.3. Hoạt động ngoài giờ lên lớp và các hoạt động khác:

Trung tâm quan tâm chỉ đạo, tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm giúp cho học sinh phát triển toàn diện. Duy trì thường xuyên cá hoạt động văn nghệ, TĐTT, hướng nghiệp. Hằng năm nhà trường đã tổ chức các hoạt động ngoại khóa kết hợp phát động phong trào thi đua theo chủ điểm các ngày lễ trong năm, ngày kỷ niệm với hình thức sinh động, sáng tạo, phong phú, thiết thực, tạo không khí vui tươi lành mạnh có tác dụng tích cực điểm giáo dục đạo đức cho học sinh.

3.4. Kỹ cương nề nếp:

Công đoàn, Đoàn thanh niên là những tổ chức vững mạnh, đặc biệt chi đoàn giáo viên là chi đoàn nòng cốt để thiến hoá các chủ trương, định hướng của Chi bộ trong công tác nâng cao các hoạt động ngoài giờ lên lớp: Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh, TĐTT, các hoạt động xã hội nhằm thu hút học sinh. Hướng dẫn, tuyên truyền tốt cho học sinh các Nghị định, Qui định của Chính phủ về ATGT, phòng chống Ma tuý - Mại dâm, các tệ nạn xã hội... Vì vậy, từ khi thành lập cho đến nay học sinh, học viên không vi phạm vào các Qui định và tệ nạn trên.

4. Thời cơ - thách thức, điểm mạnh, điểm yếu

4.1. Thời cơ:

- Từ khi thành lập đến nay, Trung tâm luôn được sự quan tâm tạo điều kiện của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, Sở LĐTB&XH thành phố Hải Phòng, Huyện uỷ, UBND huyện Tiên Lãng. Nhờ vậy, các hoạt động dạy và học của Trung tâm đi vào nề nếp; chất lượng ngày càng được củng cố và nâng cao; môi trường sư phạm đảm bảo phục vụ dạy và học, đáp ứng kịp thời và thu hút đông đảo học viên theo học, góp phần phát triển nguồn nhân lực cho địa phương.

- Đảng và Nhà nước, UBND thành phố Hải Phòng có nhiều chế độ chính sách hỗ trợ học sinh học nghề. Do đó, học sinh học chương trình GDTX cấp THPT + Nghề có nhiều điều kiện thuận lợi và chế độ ưu tiên khuyến khích.

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tiên Lãng đã và đang liên kết với các trường chuyên nghiệp trong và ngoài tỉnh trong công tác dạy nghề; phối hợp với Trung tâm tư vấn giới thiệu việc làm của Sở LĐTB&XH, các doanh nghiệp để tư vấn và giới thiệu miễn phí việc làm cho học sinh của Trung tâm, người lao động của huyện Tiên Lãng có nhu cầu.

- Ban đại diện Cha mẹ học viên nhiệt tình, năng nổ, trách nhiệm và hỗ trợ kịp thời cho hoạt động dạy và học, thực hiện các chương trình xã hội hóa giáo dục góp phần tạo điều kiện thuận lợi và xây dựng quan hệ chặt chẽ giữa Trung tâm và gia đình học viên.

- Kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng phát triển mạnh, là tỉnh có thu nhập GDP cao, cơ hội hợp tác Quốc tế rất thuận lợi có nhiều doanh nghiệp trên địa bàn, công nghiệp, dịch vụ phát triển, công nghiệp hóa với tốc độ cao.

- Văn hóa: Người dân huyện Tiên Lãng có truyền thống hiếu học; giàu truyền thống cách mạng; Hải Phòng có nhiều điểm văn hóa mang tầm cỡ quốc gia;

- Dân trí không quá chênh lệch giữa các vùng miền; các chương trình mục tiêu quốc gia đang được triển khai đồng bộ hướng tới đẩy nhanh tốc độ phát triển trọng điểm quốc gia.

4.2. Thách thức:

- Trong thời kỳ hội nhập, xã hội và người dân đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục - đào tạo. Yêu cầu về người lao động được đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng ngắn hạn định kỳ theo các chương trình giáo dục và đào tạo, nhằm đáp ứng nhu cầu của đơn vị sử dụng lao động và nhu cầu nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp, góp phần tăng thu nhập hoặc chuyển đổi nghề nghiệp của cá nhân người lao động là thách thức lớn. Đòi hỏi Trung tâm phải có chiến lược phát triển GDNN - GDTX toàn diện; phải

thực hiện đa dạng hóa chương trình, đa dạng hóa loại hình GDNN - GDTX, phải có kế hoạch thiết thực và tầm nhìn phát triển vừa xa, vừa rộng và có chiều sâu.

- Nhận thức của xã hội về ngành học thường xuyên chưa đúng mức. Trong thành phố tỉnh nhiều cơ sở giáo dục vừa dạy văn hóa, vừa dạy nghề theo hướng “Trăm hoa đua nở” gây ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo liên kết, công tác tuyển sinh gặp nhiều khó khăn.

- Chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên, CNV đòi hỏi phải đáp ứng trước yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục, của hội nhập Quốc tế.

- Động cơ học tập của một bộ phận thanh thiếu niên và người lao động chưa rõ ràng, xu thế chạy theo bằng cấp còn tồn tại khá phổ biến.

- Chất lượng đào tạo không đáp ứng yêu cầu tuyển dụng, xã hội nhiều ý kiến không chấp nhận thực tế dạy học ở nhiều Trung tâm GDNN - GDTX hiện nay.

4.3. Điểm mạnh:

- Trung tâm luôn được sự quan tâm, tạo điều kiện của UBND thành phố, Sở GD-ĐT, Sở LĐTĐ-XH, Huyện ủy, UBND huyện Tiên Lãng. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tiên Lãng có đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ dạy học chương trình GDTX cấp THPT + học Trung cấp Nghề, nhà xưởng thực hành nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo. Trang thiết bị dạy nghề dần được trang bị đầy đủ, đồng bộ, sử dụng có hiệu quả.

- Các đơn vị liên kết đào tạo, các cơ sở dạy nghề, các doanh nghiệp luôn ủng hộ và tạo điều kiện để Trung tâm hoàn thành nhiệm vụ.

- Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về công tác đào tạo nghề giai đoạn 2010-2020; Quyết định số 2001 /QĐ-UBND, ngày 15/9/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về việc thành lập Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tiên Lãng; Quyết định số 3482 /QĐ-UBND, ngày 08/12/2016 của UBND huyện Tiên Lãng Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tiên Lãng. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tiên Lãng đã và đang liên kết chặt chẽ các Trường Cao đẳng nghề, Trường trung cấp; Trường đại học Hải Phòng liên kết đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động.

- Xây dựng cơ bản tương đối được hoàn thiện, cảnh quan sư phạm Trung tâm xanh - sạch - đẹp.

- Nội bộ Trung tâm đoàn kết nhất trí cao, mọi thành viên trong Trung tâm đều nhiệt tình, có trình độ và có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

- Giáo viên trẻ tích cực học tập nghiệp vụ, trau dồi kiến thức chuyên môn, hăng say với công tác nghiên cứu khoa học, đề tài sáng kiến kinh nghiệm, tự làm đồ dùng dạy học.

- Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trên địa bàn ngày một nâng lên, nhu cầu về việc đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm và nâng cao trình độ phổ thông cho con em ngày càng tăng.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, có tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình; trình độ chuyên môn đều đạt chuẩn và trên chuẩn; nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn

bó với trung tâm, mong muốn Trung tâm ngày càng phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục;

- Các đoàn thể trong Trung tâm hoạt động tích cực có kế hoạch, có sự phối hợp chặt chẽ và luôn bám sát vào các nhiệm vụ chính trị của Trung tâm.

- Kết quả phấn đấu trong giảng dạy, học tập của đơn vị trong những năm học vừa qua đã tạo được niềm tin và dân khăng định được vị thế của Trung tâm đối với cán bộ và nhân dân địa phương.

- Tập thể Ban Giám đốc với quyết tâm dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm nên công tác quản lý của Ban Giám đốc luôn có tầm nhìn khoa học, sáng tạo, tính khả thi thể hiện rõ nét trong các kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá rất sâu sát, thực chất và đổi mới, được CB, giáo viên, CNV, học sinh, học viên và nhân dân tin tưởng.

- Đa số học viên có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần tự giác chuyên cần trong học tập.

4.4. Tồn tại, hạn chế:

- Công tác tuyển sinh đầu vào lớp 10 gặp rất nhiều khó khăn, số lượng học viên học chương trình GDTX cấp THPT các khối lớp chưa nhiều không đảm bảo chỉ tiêu đầu vào được giao, nhiều học sinh khu vực huyện Tiên Lãng lựa chọn học nghề tại các trường chuyên nghiệp.

- Chất lượng đầu vào của học sinh thấp nên ảnh hưởng đến dạy và học.

- Đội ngũ giáo viên còn thiếu ở một số môn Công nghệ, Thể dục, thiếu giáo viên cơ hữu dạy nghề cho lao động nông thôn, nhất là giáo viên thực hành.

- Chất lượng học viên: Nhận thức không đồng đều tỷ lệ chuyên cần chưa cao.

- Cơ sở vật chất: Chưa đồng bộ, chưa hiện đại; thiết bị nghề còn thiếu nhiều, chưa đa dạng về ngành nghề đào tạo, diện tích đơn vị chưa đáp ứng việc phát triển đa ngành nghề, đa dạng hóa các loại hình đào tạo.

PHẦN II:

CHIẾN LƯỢC PHÁT CHIẾN TRUNG TÂM GDNN - GDTX HUYỆN TIÊN LÃNG GIAI ĐOẠN 2018-2025, TẦM NHÌN 2030

1. Định hướng chiến lược

1.1. Sứ mạng:

- Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho địa phương nói riêng, cho xã hội nói chung, đa dạng hóa các loại hình giáo dục đào tạo, tư vấn giới thiệu việc làm. Cụ thể:

- Đến năm 2025, nâng cao chất lượng Trung tâm GDNN-GDTX, phấn đấu tỉ lệ học sinh vừa học văn hóa vừa học nghề đạt 97% trở lên. Mở rộng các mô hình học tập, linh hoạt nhằm đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước để nâng cao hiệu quả các Trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, thị trấn. Cơ bản đảm bảo đội ngũ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

- Đến năm 2030, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện, các trung tâm học tập cộng đồng tại các

xã, thị trấn. Mở rộng các hình thức học tập phong phú, “gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp” linh hoạt nhằm đảm bảo nhu cầu học tập suốt đời của mỗi người dân, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng lao động. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu.

1.2. Tầm nhìn:

- Xây dựng Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tiên Lãng đạt tiêu chuẩn về chất lượng giáo dục ở mức độ 2; Phần đầu trở thành một trong những Trung tâm đứng top đầu của thành phố trong công tác dạy chương trình GDTX cấp THPT kết hợp với dạy nghề; tập huấn chuyên gia công nghệ; bồi dưỡng thường xuyên giáo viên; phối kết hợp liên kết đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động, du học; dạy kỹ năng và giải quyết việc làm cho người lao động.

1.3. Giá trị:

- Tính kỷ luật; Tinh thần trách nhiệm; Tính trung thực; Sự hợp tác; Tính đoàn kết và khát vọng vươn lên.

- Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại ứng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đào tạo con người phẩm chất đạo đức, tư cách công dân, trách nhiệm xã hội, có năng lực đổi mới, sáng tạo, kiến thức chuyên môn, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng mềm, ý thức dân tộc.

1.4. Mô hình và cơ cấu đào tạo:

- Mô hình đào tạo: đa dạng hóa nội dung chương trình đào tạo, hình thức đào tạo và tổ chức học đáp ứng đa dạng về điều kiện và nhu cầu học tập của mọi người, mọi lứa tuổi.

- Cơ cấu đào tạo gồm: chương trình GDTX cấp THPT, chương trình ứng dụng tin học, ngoại ngữ, bồi dưỡng văn hóa; phối hợp với các trường trung cấp nghề, cao đẳng nghề để vừa dạy nghề vừa dạy văn hóa, dạy nghề sơ cấp, học nghề ngắn hạn theo nhu cầu học tập của người học.

2. Mục tiêu và giải pháp

2.1. Mục tiêu chung:

- Xây dựng Trung tâm có uy tín về chất lượng GD-ĐT, là mô hình GD-ĐT vừa mang tính đại chúng vừa có tính hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển và hội nhập. Đặc biệt là nơi đáp ứng nhu cầu học suốt đời của người dân địa phương, thực hiện tốt xã hội hóa giáo dục.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Phát triển đội ngũ giáo viên theo hướng đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và chuẩn hóa trình độ đào tạo. Phần đầu 100% giáo viên cốt cán có trình độ sau ĐH, Tin học đạt chuẩn, Ngoại ngữ đạt mức độ 2.

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng người học, chuyển từ thụ động sang chủ động, sáng tạo trong truyền đạt; Giáo dục người học có động cơ học tập tốt: “Học để biết”, “Học để lập nghiệp”, “Học để vươn tới các đỉnh cao”, “Học để chung sống” và “Học để làm người”.

2.2.2. Quy mô học sinh, học viên:

TT	Chương trình	S.Lượng HV/năm	Số lượng lớp/năm	Ghi chú
1.	Chương trình GDTX cấp THPT	250-300	08 lớp	32-38 HV/lớp
2.	Sơ cấp nghề	245	7 lớp	35 HV/lớp
3.	TC nghề	30	6 lớp	35 HV/lớp
4.	Hướng nghiệp cho học sinh phổ thông	1000		
5.	Tư vấn nghề nghiệp	1000		
6.	ĐT- BD Tin học – Ngoại ngữ			
7.	Tập huấn, chuyển giao công nghệ	10000		
8.	Tư vấn, giới thiệu việc làm		Mở văn phòng tư vấn hàng ngày	

2.2.3. Chất lượng GD-ĐT:

- Chất lượng giáo dục toàn diện:
- + Học lực: Trên 60% học lực khá, giỏi; Tỷ lệ học sinh có học lực yếu, kém < 3%, học sinh lên lớp sau khi thi lại: > 100%.
- + Hạnh kiểm: 90% xếp loại khá, tốt; Yếu: < 2%
- Học sinh tham gia các kì thi học sinh giỏi cấp Thành phố: Có học sinh đạt giải Nhất, Nhì các môn văn hóa.
- Tốt nghiệp THPT QG: > 95%.
- 100% học sinh tốt nghiệp Trung cấp nghề.
- 100% học sinh được tư vấn giới thiệu việc làm. Phần đầu 80% học viên tốt nghiệp nghề có khả năng vào làm việc tại các cơ sở sản xuất và đảm bảo cuộc sống tự lập.
- 100% Học sinh được trang bị các kĩ năng sống cơ bản, có tính tự quản cao, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động tình nguyện.
- Xây dựng Trung tâm thành cơ sở GD - ĐT thân thiện, học viên tích cực.

2.2.4. Cơ sở vật chất:

- CSVC được sửa chữa, nâng cấp theo hướng đủ các phòng dạy, học lí thuyết, thực hành, thí nghiệm, xưởng sản xuất... từng bước đầu tư trang thiết bị đồng bộ, hiện đại; xây dựng thêm các phòng chức năng, thí nghiệm, thực hành, phòng máy trong khuôn viên Trung tâm 12.000m².
- Tiến tới xây dựng Trung tâm đạt chuẩn để thực hiện được đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo quy định của Bộ GD - ĐT.
- Xây dựng môi trường sư phạm: Xanh – Sạch – Đẹp – Thân thiện – Tích cực – phát triển.

2.3. Phương châm hành động.

- Xác định “Chất lượng giáo dục – đào tạo là danh dự, là uy tín, là thương hiệu của Trung tâm”.

- Xây dựng Trung tâm là cơ sở giáo dục đa dạng hóa về chương trình, hình thức và đối tượng GD - ĐT...

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Trung tâm, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng và phát triển của Trung tâm...

2. 4. Giải pháp thực hiện:

2.4.1. Xây dựng và phát triển đội ngũ.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá, giỏi, có phong cách su phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với Trung tâm, hợp tác giúp đỡ nhau cùng tiến bộ...

a. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lí.

- Cơ cấu Ban giám đốc 03 người: Giám đốc phụ trách chung, 01 phó giám đốc phụ trách việc thực hiện chương trình GDTX- Hướng nghiệp- hoạt động trải nghiệm; 01 phó giám đốc phụ trách CSVC; Dạy nghề; sản xuất; dịch vụ; tư vấn giới thiệu việc làm.

- Ban giám đốc, các trưởng bộ phận, tổ trưởng phân đầu: 100% đảng viên, trung cấp LLCT, có trình độ sau đại học...

b. Nhân sự.

- Giáo viên phải có trình độ đại học trở lên (tùy vị trí công tác). Tỷ lệ giáo viên/lớp: 2,25. Số còn thiếu đơn vị trình ký hợp đồng thỉnh giảng...

- Giáo viên dạy nghề có trình độ (tùy vào vị trí công tác). Tỷ lệ giáo viên nghề: 01 giáo viên/ nghề.

- Ưu tiên tuyển giáo viên có trình độ sau đại học, tốt nghiệp loại khá, giỏi, có kinh nghiệm công tác GD - ĐT.

- Tạo điều kiện tốt cho giáo viên tham gia các khóa học nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị.

- Đầy đủ nhân viên phụ trách: Y tế học đường, thư viện, thiết bị, tư vấn giới thiệu việc làm.

- 90% cán bộ, giáo viên, nhân viên (biên chế) là Đảng viên.

2.4.2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục đào tạo.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức - văn hóa; chất lượng đào tạo nghề nghiệp. Giải pháp chủ yếu là hướng tới người học, đặt quyền lợi người học lên hàng đầu;

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm định, đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Áp dụng các chương trình phải tính đến hiệu quả giáo dục cao nhất; kiểm tra đánh giá phải quy định, có tính giáo dục và thuyết phục;

- Đổi mới các nội dung, loại hình hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể; hoạt động hướng nghiệp trải nghiệm - hướng nghiệp, gắn học với thực hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có những kỹ năng vận dụng tri thức và kỹ năng sống cơ bản;

- Tích cực tổ chức các chương trình giáo dục hướng nghiệp trải nghiệm - hướng nghiệp, chương trình chuyển giao công nghệ để giúp người học có nhiều cơ hội vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống thường nhật.

Người phụ trách: Giám đốc, Phó giám đốc phụ trách chuyên môn.

2.4.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

- Tham mưu các cơ quan có thẩm quyền xây dựng, nâng cấp cơ sở hiện có nhằm thực hiện các nhiệm vụ GD - ĐT đang triển khai;
- Tích cực tham mưu các cơ quan có thẩm quyền xây dựng mới cơ sở vật chất trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa;
- Nhu cầu cơ sở vật chất trong tương lai được xây dựng trên khuôn viên từ 12.000 m² bao gồm:
 - + Nhà điều hành 3 tầng đầy đủ các phòng chức năng như: Phòng Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán, Công đoàn, Đoàn TN, tổ công tác, văn phòng, y tế học đường, phòng họp;
 - + Nhà dạy học văn hóa - lý thuyết nghề 30 phòng: Đầy đủ bàn ghế, ánh sáng, quạt mát, máy chiếu, thiết bị âm thanh, màn hình ti vi trên 55 inch kết nối Wifi;
 - + Tầng cường chuẩn hóa đầy đủ trang thiết bị nghề, thiết bị thí nghiệm; phòng dạy ngoại ngữ - tin học, phòng học bộ môn, phòng truyền thống.
 - + Nhà xưởng thực hành nghề: Đầy đủ trang thiết bị nghề theo hướng cập nhật theo kịp sự phát triển của khoa học kỹ thuật;
 - + Khu vực hoạt động giáo dục thể chất - vui chơi; khu vực phụ trợ nhà xe, vệ sinh.

- Tham mưu cấp trên đầu tư trang thiết bị đồng bộ, hiện đại, tương thích với nhu cầu đào tạo nhân lực (ngành nghề) của địa phương và xã hội;

- Bảo quản và sử dụng lâu dài các CSVC, trang thiết bị dạy học, đồng thời khẩn trương thanh lý thay thế trang thiết bị lỗi thời, hư hỏng;

Người phụ trách: Giám đốc, Phó giám đốc phụ trách cơ sở vật chất và nhân viên thiết bị giáo dục, Kế toán, Thủ kho.

2.4.4. Ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng CNTT trong các công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng thư viện giáo án điện tử, bộ đề thi, kiểm tra, kiểm định chất lượng. Từng bước nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học;

- Tích cực vận dụng, ứng dụng các phần mềm quản lý, dạy - học theo quy định;

- Duy trì hoạt động website của Trung tâm hiệu quả, đảm bảo cập nhật thông tin thường xuyên, nội dung phong phú và đa dạng. Học sinh, học viên và người lao động có thể tải hệ thống văn bản của Trung tâm trên website Trung tâm;

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên thường xuyên tự học hoặc tham dự các lớp bồi dưỡng để sử dụng CNTT phục vụ cho công việc;

- Cung cấp đủ hệ thống máy tính để bàn, máy chiếu trên tất cả các phòng học văn hóa, phòng lý thuyết nghề, giai đoạn 2025 – 2030 sẽ thay thế hệ thống máy chiếu, màn hình ti vi bằng bảng tương tác thông minh;

- Hỗ trợ một phần kinh phí để giáo viên mỗi người có một máy tính xách tay để đáp ứng nhiệm vụ giảng dạy, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trình độ tin học, ngoại ngữ.

- Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn sử dụng và ứng dụng tốt công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

2.4.5. Huy động mọi nguồn lực xã hội và hoạt động giáo dục.

- Xây dựng Trung tâm theo chuẩn văn hóa, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong Trung tâm. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên; tiến tới thu hút giáo viên giỏi về công tác lâu dài tại đơn vị;

- Tập hợp, huy động được các nguồn lực xã hội, tổ chức, cá nhân tham gia vào việc phát triển Trung tâm (Nhân – tài - vật lực);

- Xây dựng nguồn lực tài chính của Trung tâm từ ngân sách nhà nước, nguồn tài chính xã hội, phụ huynh học sinh ... các nguồn từ giảng dạy, dịch vụ của Trung tâm. Quản lý sử dụng có hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí;

- Huy động nguồn lực tài chính - vật lực để nâng cấp CSVC: Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy và học. Khuôn viên Trung tâm, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ khác.

PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Xây dựng và phổ biến chiến lược:

- Chiến lược được xây dựng trên quy chế dân chủ, mọi thành viên trong Trung tâm (toàn thể cán bộ giáo viên, công nhân viên trong Trung tâm, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh) phải có trách nhiệm cùng Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch sao cho bảo đảm tính khoa học, tính khả thi;

- Trình UBND huyện Tiên Lãng phê duyệt chiến lược này;

- Chiến lược được phổ biến rộng rãi đến mọi thành viên trong Trung tâm và các tổ chức cá nhân quan tâm đến Trung tâm và phải được kiểm tra, giám sát, đánh giá theo định kì năm học.

2. Tổ chức thực hiện:

2.1. Chi bộ, Ban giám đốc

- Cấp ủy, Ban giám đốc có trách nhiệm xây dựng và ban hành kế hoạch, xây dựng chương trình hành động và tổ chức thực hiện, đồng thời theo dõi giám sát, đánh giá, rút kinh nghiệm.

- Thành lập tiểu ban xây dựng chiến lược phát triển Trung tâm thành phần gồm các cán bộ cốt cán của đơn vị.

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Nhiệm vụ kiểm tra đôn đốc, điều chỉnh kế hoạch chiến lược theo từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của Trung tâm.

- Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Giám đốc tổ chức, triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá và chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp.

2.2. Đối với các tổ chức Đoàn thể:

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ xây dựng thể chế-hóa chương trình hành động và tổ chức triển khai, thực hiện.

- Phát động mạnh mẽ sâu rộng, động viên các đoàn viên tích cực tham gia với tinh thần trách nhiệm với mục tiêu phát triển của đơn vị.

2.3. Đối với các tổ trưởng chuyên môn:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên.

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch và chịu trách nhiệm.

2.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Căn cứ chiến lược, kế hoạch năm học của Trung tâm để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch chiến lược phát triển của đơn vị.

2.5. Lộ trình thực hiện chiến lược:

- Giai đoạn 1: từ năm 2018 – 2025:

Phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp định hướng thị trường, hiện đại hóa; Tăng cường công tác hướng nghiệp cho học sinh, thực hiện tốt phân luồng học sinh sau THCS và THPT, tăng cường, thúc đẩy liên kết đào tạo nghề gắn với nhu cầu của thị trường lao động chất lượng cao. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Nâng cao chất lượng Trung tâm GDNN-GDTX, phấn đấu tỉ lệ học sinh vừa học vừa làm đạt 97% trở lên. Mở rộng các mô hình học tập, linh hoạt nhằm đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước để nâng cao hiệu quả các Trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, thị trấn. Cơ bản đảm bảo đội ngũ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

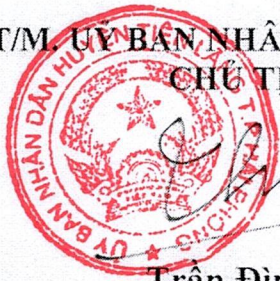
- Giai đoạn 2: từ năm 2025 – 2030: tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện, các trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, thị trấn. Mở rộng các hình thức học tập phong phú, “gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp” linh hoạt nhằm đảm bảo nhu cầu học tập suốt đời của mỗi người dân, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng lao động. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu.

2.6. Bộ phận hành chính- tổng hợp và các đồng chí trong Ban giám đốc, các tổ chức đoàn thể, các tổ trưởng, các bộ phận tham mưu, đề xuất việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, điều chỉnh, bổ khuyết lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

2.7. Tham mưu đề xuất: Để tạo điều kiện cho Trung tâm phát triển đột phá trong giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2025-2030

Đề xuất Huyện ủy, Ủy Ban nhân dân huyện ban hành các cơ chế, chính sách mới, có tính đột phá, đặc thù cho Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tiên Lãng./.

T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH



Trần Đình Vịnh

T/M. BAN GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Phá